

Bản án số: 211/2022/DS-ST
Ngày 19 – 12 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1955; cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Đ, cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2022 và lời trình bày của ông Nguyễn Quốc Kh trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Vào năm 2018, ông Trần Minh Đ có đến hỏi vay ông Kh số tiền 270.000.000 đồng, thỏa thuận lãi là 5.000.000đ/100.000.000 đồng/tháng. Quá trình vay ông Đ không thực hiện việc đóng lãi đầy đủ nên vào ngày 24/01/2019 ông Đ có làm cam kết trả vốn lại cho ông nhưng ông Đ không thực hiện không đúng cam kết, chỉ trả được 02 lần bằng 6.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Quốc Kh yêu cầu ông Trần Minh Đ trả số tiền 264.000.000 đồng. Không yêu cầu trả lãi.

* *Đối với ông Trần Minh Đ:* Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kh nhưng không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Quốc Kh có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Trần Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các Đ sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Quốc Kh khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại số tiền vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Theo Tờ cam kết ngày 24/01/2019 của ông Trần Minh Đ thể hiện ông Đ có vay của ông Kh số tiền 270.000.000 đồng và có cam kết sẽ trả cho ông Kh 100.000.000 đồng đến ngày 25/02/2019, phần còn lại sẽ tính lại trả sau. Như vậy, có cơ sở xác định ông Đ có vay của ông Kh số tiền 270.000.000 đồng. Theo ông Kh trình bày anh Đ chỉ thanh toán được 2 lần bằng 6.000.000 đồng chứ không thực hiện đúng theo cam kết, còn nợ lại 264.000.000 đồng. Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông Kh nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, việc ông Kh khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền còn nợ 264.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Đ phải chịu là 13.200.000 đồng (264.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Kh.

Buộc ông Trần Minh Đ trả cho ông Nguyễn Quốc Kh số tiền là 264.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Kh cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc Kh không phải chịu án phí. Ông Trần Minh Đ phải chịu 13.200.000 đồng (ông Đ chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Đ sự có quyền làm đơn Kh cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đ sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Huỳnh Ngọc Mai